

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI QUỐC LONG GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI QUỐC LONG GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUOC LONG GROUP NEW TECHNOLOGY INVESTMENT DEVELOPMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: QUOCLONG GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 4101527093

3. Ngày thành lập: 10/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

thôn Tân Vinh, Xã Canh Vinh, Huyện Vân Canh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0913.436.132 – 0905.369.032 Fax:

Email: quoclonggroup66@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
22.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất gạch không nung	2399(Chính)
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
29.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
44.	Khai thác gỗ	0220
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (trừ lò gạch thủ công)	2392
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
53.	(* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ QUỐC THÁI	Số 106/216-216F đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	052085000015	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	TRẦN ĐÌNH THƯƠNG	Chánh Lộc, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	221400823	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	HỒ VĂN TÂM	Thôn Chánh Danh, Xã Cát Tài, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	211893396	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH THƯƠNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/04/1962*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *221400823*

Ngày cấp: *07/12/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Chánh Lộc, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Chánh Lộc, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định